

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

越南社会主义共和国

独立 – 自由 – 幸福

HỢP ĐỒNG THI CÔNG

建设工程合同

Số:

编号:

Công trình:

工程:

Chủ đầu tư:

发包人:

Hạng mục: Hệ thống cấp nước chữa cháy & Sprinkler, Hệ thống báo cháy tự động, Hệ thống chống sét.

项目: 消防给水及自动喷水灭火系统、自动火灾报警系统、防雷系统。

· Căn cứ Luật thương mại số 36/2005 do Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005 có hiệu lực ngày 01/01/2006.

· 依据越南社会主义共和国国会 2005 年 6 月 14 日颁布、2006 年 1 月 1 日起生效的第 36/2005 号商法。

· Căn cứ Bộ Luật Dân Sự do Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005.

· 依据越南国会 2005 年 6 月 14 日通过的民法典。

· Căn cứ Luật xây dựng số 16/2003/QH 11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ 4.

· 依据越南第十一届国会第四次会议 2003 年 11 月 26 日通过的第 16/2003/QH11 号建设法。

· Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2012 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

· 依据越南政府 2012 年 2 月 6 日颁布的关于建设工程质量管理的第 15/2013/NĐ-CP 号法令。

· Căn cứ vào yêu cầu và khả năng của hai bên.

· 依据双方的需求与能力。

Hôm nay, ngày, chúng tôi gồm có:

今日，双方如下：

Bên giao thầu (Bên A): CÔNG TY

发包人（甲方）：公司

Người đại diện: Ông Chức vụ:

代表人:先生 职务:

Địa chỉ:

地址:

Điện thoại: Fax:

电话: 传真:

Mã số thuế:

税号:

Bên nhận thầu (Bên B): CÔNG TY

承包人（乙方）：公司

Người đại diện: Ông

代表人:先生

Chức vụ: Giám đốc.

职务: 主任。

Địa chỉ:

地址:

Điện thoại: Fax:

电话: 传真:

Mã số thuế:

税号:

Số tài khoản: tại Ngân hàng – CN

银行账户: 在.....银行 –分行

Sau khi thảo luận hai bên thống nhất ký Hợp đồng xây dựng với các điều khoản sau:

经协商，双方同意签订建设工程合同，条款如下：

ĐIỀU I: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG.

ĐIỀU I: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG.
第一款：合同标的。

- Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận cung cấp vật tư, thi công lắp đặt hoàn chỉnh và Nghiệm thu cấp giấy PCCC cho Bên A Hệ thống phòng cháy chữa cháy cho nhà xưởng

và tòa nhà văn phòng của Bên A theo bảng dự toán do Bên B lập ngày đã được hai bên thống nhất thông qua, bao gồm các hạng mục: Hệ thống cấp nước chữa cháy & Sprinkler, Hệ thống báo cháy tự động, Hệ thống chống sét.

- 甲方同意委托, 乙方同意承包, 提供材料、施工安装并为甲方的工厂及办公楼消防系统完成消防竣工验收并取得消防合格证书, 依据乙方于.....日编制的、双方一致通过的预算表, 包括以下项目: 消防给水及自动喷水灭火系统、自动火灾报警系统、防雷系统。
- Địa điểm thi công:
- 施工地点:

ĐIỀU II: YÊU CẦU VỀ KHỐI LƯỢNG, KỸ THUẬT VÀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH.

第二条款: 工程数量、技术和质量要求。

2.1 Yêu cầu chung:

2.1 一般要求:

- Công trình phải được thi công theo đúng chủng loại, tiêu chuẩn yêu cầu kỹ thuật, nhãn hiệu, mỹ thuật đã được Bên A thông qua. Vật tư, vật liệu thiết bị phải đảm bảo chất lượng, quy cách, chủng loại. Mọi sai phạm về kỹ thuật, chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị Bên B đều tự phải sửa chữa và không được tính vào chi phí phát sinh mà Bên A phải trả. Nếu Bên B vi phạm không sửa chữa hoặc cố ý vi phạm Bên A sẽ xem xét đến việc ngưng thực hiện hợp đồng.
- 工程必须按照甲方批准的种类、技术标准、品牌和美观要求施工。材料及设备必须符合质量、规格和种类要求。乙方对技术、材料或设备质量的任何偏差须自行修复, 且不得计入甲方需支付的额外费用。如乙方违反规定不予修复或故意违反, 甲方将考虑终止合同。

2.2 Các tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng khi thi công:

2.2 施工适用的技术标准:

- TCVN 3890:2023 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình. Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.
- TCVN 3890:2023 建筑物消防设施标准。设备、布局、检查、维护。
- TCVN 9310-4:2012 Chữa cháy - Từ vựng - Phần 4: Phương tiện chữa cháy.
- TCVN 9310-4:2012 消防 - 词汇 - 第 4 部分: 消防设备。
- TCVN 9310-8:2012 Chữa cháy - Từ vựng - Phần 8: Thuật ngữ chuyên dùng cho chữa cháy, cứu nạn và xử lý vật liệu nguy hiểm.
- TCVN 9310-8:2012 消防 - 词汇 - 第 8 部分: 消防、救援及危险材料处理的专用术语。
- TCVN 9311-1:2012 Thử nghiệm chịu lửa – Các bộ phận kết cấu của tòa nhà - Phần 1 Yêu cầu chung.
- TCVN 9311-1:2012 耐火试验 - 建筑物结构部件 - 第 1 部分: 一般要求。
- TCVN 9311-3:2012 Thử nghiệm chịu lửa các bộ phận kết cấu tòa nhà - Phần 3 Chỉ dẫn về phương pháp thử và áp dụng số liệu thử nghiệm.

- TCVN 9311-3:2012 耐火试验 - 建筑物结构部件 - 第 3 部分：试验方法及试验数据应用的指导。
- TCVN 9311-4:2012 Thử nghiệm chịu lửa các bộ phận kết cấu tòa nhà - Phần 4 Các yêu cầu riêng đối với bộ phận ngăn cách đứng chịu tải.
- TCVN 9311-4:2012 耐火试验 - 建筑物结构部件 - 第 4 部分：承重垂直隔板的特定要求。
- TCVN 9311-5:2012 Thử nghiệm chịu lửa các bộ phận kết cấu tòa nhà - Phần 5 Các yêu cầu riêng đối với bộ phận ngăn cách nằm ngang chịu tải.
- TCVN 9311-5:2012 耐火试验 - 建筑物结构部件 - 第 5 部分：承重水平隔板的特定要求。
- TCVN 9311-6:2012 Thử nghiệm chịu lửa các bộ phận kết cấu tòa nhà - Phần 6 Các yêu cầu riêng đối với dầm.
- TCVN 9311-6:2012 耐火试验 - 建筑物结构部件 - 第 6 部分：梁的特定要求。
- TCVN 9311-7:2012 Thử nghiệm chịu lửa các bộ phận kết cấu tòa nhà - Phần 7 Các yêu cầu riêng đối với cột.
- TCVN 9311-7:2012 耐火试验 - 建筑物结构部件 - 第 7 部分：柱的特定要求。
- TCVN 9311-8:2012 Thử nghiệm chịu lửa các bộ phận kết cấu tòa nhà - Phần 8 Các yêu cầu riêng đối với bộ phận ngăn cách đứng không chịu tải.
- TCVN 9311-8:2012 耐火试验 - 建筑物结构部件 - 第 8 部分：非承重垂直隔板的特定要求。
- TCVN 9383:2012 Thử nghiệm khả năng chịu lửa – Cửa đi và cửa ngăn cháy.
- TCVN 9383:2012 耐火性能试验 - 门及防火隔板。

ĐIỀU III: THỜI GIAN THI CÔNG VÀ NGHIỆM THU CẤP PHÉP PCCC

第三条款：施工及消防竣工验收时间

Thời gian thi công và nghiệm thu hoàn thành là ngày kể từ ngày Bên A bàn giao mặt bằng cho Bên B và Bên B nhận được tiền tạm ứng lần 1.

施工及竣工验收期限为自甲方将场地移交乙方且乙方收到第一次预付款之日起.....天。

Trong quá trình thi công, nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng (là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, như thiên tai, bão lụt, động đất, chiến tranh, v.v.) hoặc trở ngại khách quan (là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động làm mỗi bên không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ dân sự của mình), Bên A và Bên B hỗ trợ lẫn nhau khắc phục sự cố. Mỗi bên tự chịu chi phí khắc phục sự cố tương ứng với phần nghĩa vụ của mình, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Thời gian khắc phục sự cố được cộng vào thời gian thi công tương ứng.

在施工过程中，如发生不可抗力（指客观发生、无法预见且尽管采取所有必要措施和允许能力仍无法克服的事件，如自然灾害、洪水、地震、战争等）或客观障碍（指因客观情况影响导致任一方无法知晓其合法权益受侵害或无法履行其民事权利和义务的障碍），甲方与乙方应协作解决相关问题。各方自行承担与其义务相应的解决问题费用，除非双方另有约定。解决问题所需时间将相应延长施工期限。

- Đây là **bản xem trước**, chỉ thể hiện một phần của tài liệu.
 - **ĐẶT MUA** và **thanh toán** tại www.dichthuatsms.com để nhận **file word** đầy đủ ngay lập tức.
 - Hoặc **GỬI YÊU CẦU DỊCH THUẬT** cho tài liệu của bạn.
-
- Liên hệ **0934.436.040** (Zalo, Viber) để hỗ trợ ngay.

SMS
TRANSLATION